

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KẾT CẤU THÉP VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KẾT CẤU THÉP VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM INVESTMENT PRODUCTION STEEL STRUCTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET NAM INVESTMENT PRODUCTION STEEL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108184105

3. Ngày thành lập: 14/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 95C – Tổ 26B, đường Ngõ Đình Đông, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
2.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
5.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
6.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
7.	Đúc sắt, thép	2431
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
10.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
11.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác)	4530
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649

15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
18.	Bốc xếp hàng hóa	5224
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Dịch vụ tư vấn, môi giới và quản lý bất động sản; (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	6820
20.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn. -Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
21.	Sản xuất máy luyện kim	2823
22.	Phá dỡ	4311
23.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4511
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng liên quan đến lĩnh vực công ty kinh doanh	8299
28.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (Trừ hoạt động môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm)	4610
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
36.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
38.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
39.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
40.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
41.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
42.	Đúc kim loại màu	2432
43.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
44.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
45.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
46.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
47.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
48.	Xây dựng nhà các loại	4100
49.	Xây dựng công trình công ích	4220
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: -Bán buôn quặng kim loại -Bán buôn sắt, thép -Bán buôn kim loại khác	4662
52.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN THOM	Phòng 346- Tòa nhà VP6-KĐT Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	210.000	2.100.000.000	42,000	013335151	
			Tổng số	210.000	2.100.000.000	42,000		
2	NGUYỄN MẠNH HÀ	Số 1 Ngân Sơn, Phường Trần Phú, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	48,000	141528594	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	48,000		
3	TRẦN THỊ KIM QUÝ	Phòng 346-Tòa nhà VP6-KĐT Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	013335152	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN THOM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 04/02/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013335151

Ngày cấp: 20/07/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 346-Tòa nhà VP6-KĐT Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 812 – Tòa nhà Nơ 9A – KĐT Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội